

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH
THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án thành phần 2: Khu tái định cư số 1 Nga My (theo quy hoạch chi tiết Khu dân cư và tái định cư số 1 xã Nga My).
- Địa điểm thực hiện: xã Diêm Thụy, tỉnh Thái Nguyên
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án xã Diêm Thụy
- Địa chỉ trụ sở chính: xã Diêm Thụy, tỉnh Thái Nguyên
- Đại diện theo pháp luật: (ông) Dương Đình Dân; Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại liên hệ:
- Tổng vốn đầu tư: 148.258.456.320 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi đồng*)
- Tiến độ thực hiện
- + Năm 2026: Hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt dự án và triển khai thực hiện đúng theo quy định.
- + Năm 2027 - 2029: Thi công, nghiệm thu, bàn giao dự án đưa vào sử dụng.
- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 918/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của UBND xã Diêm Thụy.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi:

Dự án được triển khai trong phạm vi khu đất quy hoạch xây dựng Khu tái định cư số 1 Nga My, với tổng diện tích khoảng 9,3178 ha, theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Phạm vi thực hiện dự án bao gồm toàn bộ các hạng mục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các công trình có liên quan trong khu tái định cư, bảo đảm phù hợp với quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

- Quy mô xây dựng

Dự án đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm:

- + San nền tạo mặt bằng xây dựng;
- + Hệ thống giao thông nội bộ;
- + Hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng biệt;
- + Hệ thống cấp nước;
- + Hệ thống cấp điện và chiếu sáng công cộng;

- + Hệ thống thông tin liên lạc;
- + Cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh chuyên dụng;
- + Các công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ khác theo quy hoạch được duyệt.

- Quy mô dân số

Quy mô dân số dự kiến của dự án khoảng 1.000 người, được xác định theo quy hoạch xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổng mức đầu tư và phân loại dự án

+ Tổng mức đầu tư: 121.100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi mốt tỷ một trăm triệu đồng)

+ Nhóm dự án: Nhóm B (theo quy định của Luật Đầu tư công).

- Quy mô sử dụng đất:

Chi tiết như bảng sau:

Bảng 1. Bảng tổng cơ cấu sử dụng đất

STT	Chức năng lô đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất nhà ở	50.695	54,41
1	Đất ở nông thôn	42.174	45,26
2	Đất ở hiện trạng	8.521	9,14
II	Đất công trình hạ tầng xã hội	6.986	7,50
1	Đất nhà văn hóa	600	0,64
2	Đất trường học (mầm non)	1.535	1,65
3	Đất cây xanh sử dụng công cộng	3.758	4,03
4	Đất cây xanh cách ly	1.093	1,17
III	Đường giao thông	31.672	33,99
IV	Đất công trình hạ tầng kĩ thuật khác	3.825	4,11
1	Đất hạ tầng kĩ thuật khác	2.986	3,20
2	Đất xử lý nước thải	265	0,28
3	Đất bãi đỗ xe	574	0,62
	Tổng	93.178	100,00

1.3. Công nghệ sản xuất

Dự án thuộc nhóm dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, không phải dự án sản xuất công nghiệp; do đó không phát sinh quy trình hoặc dây chuyền công nghệ sản xuất.

Trong giai đoạn vận hành, hoạt động của dự án chủ yếu liên quan đến quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Các giải pháp kỹ thuật được áp dụng tập trung vào công tác thu gom, thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn và các biện pháp bảo vệ môi trường khác, nhằm đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư như sau:

a. Các hạng mục công trình của dự án

Bảng 2. Tổng hợp các hạng mục công trình của Dự án

STT	Nhóm hạng mục	Nội dung đầu tư chính
1	San nền	San gạt, đào đắp, tạo mặt bằng xây dựng; xử lý nền đất yếu (nếu có); hoàn thiện cao độ thiết kế
2	Giao thông nội bộ	Xây dựng các tuyến đường chính, đường nhánh và đường nội bộ; vỉa hè, bó vỉa, sơn kẻ đường, biển báo
3	Thoát nước mưa	Hệ thống cống tròn BTCT; ga thu nước, ga thăm; chia lưu vực thoát nước
4	Thu gom và xử lý nước thải	Hệ thống cống HDPE thu gom nước thải sinh hoạt; hố ga thu – thăm; đầu nối hệ thống xử lý khu vực
5	Cấp nước	Mạng lưới ống cấp nước; hố van; trụ cứu hỏa; đầu nối nguồn cấp khu vực
6	Cấp điện và chiếu sáng	Lưới điện trung – hạ thế; trạm biến áp; hệ thống chiếu sáng công cộng
7	Thông tin liên lạc	Hệ thống ống chờ kỹ thuật; hạ tầng ngầm viễn thông
8	Hạ tầng xã hội và phụ trợ	Nhà văn hóa; công trình thương mại – dịch vụ; bãi đỗ xe; công trình kỹ thuật
9	Cây xanh và cảnh quan	Cây xanh công cộng; cây xanh chuyên dụng; vườn hoa, tiểu cảnh

b. Các hoạt động của dự án đầu tư

Các hoạt động của Dự án được chia thành hai giai đoạn chính: giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn vận hành - khai thác sử dụng. Cụ thể như bảng sau:

Bảng 0.1. Các hoạt động chính của dự án đầu tư

STT	Nhóm hoạt động	Nội dung chính
I	Giai đoạn thi công xây dựng	
1	Chuẩn bị mặt bằng	- Giải phóng, san gạt, tạo mặt bằng xây dựng. - Dựng lán trại, tập kết máy móc, vật liệu.
2	Thi công hạ tầng kỹ thuật	- Xây dựng hệ thống đường giao thông, thoát nước, cấp nước, điện, thông tin liên lạc. - Lắp đặt trạm biến áp, hố ga, hào kỹ thuật.
3	Hoạt động hỗ trợ thi công	- Vận chuyển vật liệu, trộn bê tông, hàn cắt kim loại. - Cung cấp điện, nước thi công.
4	Hoàn thiện, nghiệm thu	- Hoàn thiện hạng mục, kiểm tra, nghiệm thu. - Dọn vệ sinh, hoàn trả mặt bằng, trồng cây xanh.
II	Giai đoạn vận hành – khai thác sử dụng	
1	Sinh hoạt của cư dân	- Sử dụng điện, nước, dịch vụ hạ tầng. - Phát sinh nước thải, rác thải sinh hoạt.
2	Vận hành hạ tầng kỹ thuật	- Cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, PCCC.
3	Quản lý, bảo trì - duy tu hạ tầng	- Bảo dưỡng công trình, vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh. - Quản lý an ninh, trật tự.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Các khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường được quy định tại điểm c, khoản 1, điều 28, Luật Bảo vệ môi trường 2020 và được sửa đổi tại khoản 3, điều 1 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Nước thải sinh hoạt sau xử lý của Dự án được xả vào ruộng đất hiện trạng phía Nam khu vực dự án, sau đó chảy vào sông Cầu cách cửa xả nước thải của dự án khoảng 4,5 km.

Theo khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP quy định: ‘Dự án có xả nước thải vào nguồn nước mặt được sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước...’ được xác định là yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

a. Vị trí

Ranh giới khu vực quy hoạch giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Bắc: Giáp khu công nghiệp Yên Bình 3.
- Phía Nam: Giáp dân cư hiện trạng và đất nông nghiệp.
- Phía Đông: Giáp dân cư hiện trạng và đất nông nghiệp.
- Phía Tây: Giáp một phần khu công nghiệp Yên Bình 2, dân cư hiện trạng và đất nông nghiệp.

Tọa độ mốc giới của khu vực dự án: Bảng thống kê tọa độ mốc ranh giới (theo hệ tọa độ vn-2000) như bảng sau:

Bảng 3 Tọa độ mốc giới khu vực dự án

Số hiệu điểm	X	Y
M1	2370239.52	438902.52
M2	2370424.73	439068.2
M3	2370248.44	439362.74
M4	2370050.39	439462.87
M5	2370099.27	439478.93
M6	2370030.57	439503.73
M7	2370030.62	439459.31
M8	2370062.07	439448.39
M9	2370057.97	439237.19
M10	2370030.84	439237.71
M11	2370030.99	439097.59
M12	2370116.2	439065.5
M13	2370132.4	439048.95
M14	2370155.6	439045.1
M15	2370159.6	439042.1
M16	2370165.46	439051.23
M17	2370173.73	439051.07
M18	2370172.52	438952.78
M19	2370175.8	438953.2
M20	2370174.85	438903.24
M21	2370221.5	438910.3
M22	2370223.4	438907.4

(Nguồn: Báo cáo thuyết minh thiết kế cơ sở của Dự án)

b. Mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh

Dự án thành phần 2: Khu tái định cư số 1 Nga My (theo quy hoạch chi tiết Khu dân cư và tái định cư số 1 xã Nga My) nằm trong khu vực có dân cư hiện trạng phân bố rải

rác theo từng cụm nhỏ. Một số hộ dân nằm trong và tiếp giáp ranh giới khu đất dự án; khoảng cách từ ranh giới dự án đến các hộ dân gần nhất khoảng từ 0–50 m.

Các công trình hạ tầng xã hội như trường học, trạm y tế, công trình công cộng tập trung chủ yếu tại khu vực trung tâm xã, cách khu đất dự án khoảng 1,0 km về phía Đông dự án.

Qua khảo sát hiện trạng, trong phạm vi và khu vực lân cận dự án không có khu bảo tồn thiên nhiên, di tích lịch sử – văn hóa được xếp hạng hoặc khu vực nhạy cảm đặc biệt về môi trường. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai dự án cần áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động nhằm hạn chế ảnh hưởng đến các hộ dân sinh sống liền kề.

c. Các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án

Bảng 1. Yếu tố nhạy cảm môi trường khu vực thực hiện dự án

STT	Tiêu chí xác định	Nhận định đối với dự án	Đối tượng bị tác động	Kết luận
1	<i>Dự án có nguy cơ gây ô nhiễm nằm trong nội thành, nội thị</i>	Dự án thuộc địa bàn xã Diêm Thụy, là dự án hạ tầng kỹ thuật, không thuộc danh mục nguy cơ gây ô nhiễm theo Phụ lục II Nghị định 08/2022/NĐ-CP	Không có	Không có yếu tố nhạy cảm
2	<i>Xả thải vào nguồn nước mặt dùng cho cấp nước sinh hoạt</i>	Nước thải sau xử lý từ dự án xả vào mương đất hiện trạng phía Tây Nam dự án, sau đó chảy về sông Cầu – nguồn cấp nước sinh hoạt	Sông Cầu	Có yếu tố nhạy cảm
3	<i>Sử dụng đất thuộc khu bảo tồn, rừng đặc dụng, di sản thiên nhiên,...</i>	Dự án không sử dụng đất thuộc khu bảo tồn, rừng phòng hộ, đất ngập nước hay di sản thiên nhiên	Không có	Không có yếu tố nhạy cảm
4	<i>Sử dụng đất thuộc di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã xếp hạng</i>	Không sử dụng đất thuộc các khu vực di tích, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng	Không có	Không có yếu tố nhạy cảm

5	<i>Có yêu cầu di dân, tái định cư</i>	Dự án không phát sinh tái định cư, do vậy không thuộc đối tượng có yếu tố nhạy cảm theo quy định	Không có	Không có yếu tố nhạy cảm
---	---------------------------------------	--	----------	--------------------------

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.2.1. Các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

*** Trong giai đoạn thi công**

- Hoạt động của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng khoảng 2,5 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (đặc trưng bởi BOD và COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

Hoạt động vệ sinh bánh xe và thùng xe các phương tiện vận chuyển và rửa máy móc thiết bị tại các công trường thi công phát sinh nước thải xây dựng với lưu lượng khoảng 7,0 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: chất rắn lơ lửng (SS).

*** Trong giai đoạn vận hành**

Hoạt động của cư dân, trường mầm non khoảng 192,75m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (đặc trưng bởi BOD và COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

*** Trong giai đoạn thi công**

Hoạt động phá dỡ nhà cửa, phát quang thực vật, đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu, đổ đất đá loại, hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công các hạng mục công trình dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi, CO₂, SO₂, NO₂.

*** Trong giai đoạn vận hành**

Hoạt động của phương tiện giao thông trong khu vực dự án, hoạt động đun nấu của các hộ gia đình. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi, CO₂, SO₂, NO₂.

c. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

*** Trong giai đoạn thi công**

- Hoạt động của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: các loại bao bì, giấy, vỏ chai lọ, thức ăn thừa.

- Hoạt động phá dỡ các công trình nhà ở phát sinh chất thải rắn với khối lượng khoảng 16,472 tấn với thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ.

- Hoạt động phát quang phát sinh chất thải rắn với khối lượng khoảng 296,0 tấn.

Thành phần chủ yếu là gỗ, cành lá,...;

- Hoạt động thi công phát sinh phế thải xây dựng với khối lượng khoảng 12,547.

Thành phần chủ yếu là sắt, thép, xi măng,...

*** Trong giai đoạn vận hành**

Hoạt động của người dân tại khu vực dự án phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 1,14 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: các loại bao bì, giấy, vỏ chai lọ, thức ăn thừa.

d. Chất thải nguy hại

*** Trong giai đoạn thi công**

Hoạt động văn phòng tại công trường; hoạt động sửa chữa nhỏ đối với phương tiện thi công và hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 22 kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau dính dầu, vỏ thùng sơn, dầu mỡ, que hàn.

*** Trong giai đoạn vận hành**

Hoạt động của người dân tại khu vực dự án phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 85 kg/tháng.

b. Các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

a. Tiếng ồn, độ rung

*** Trong giai đoạn thi công**

Hoạt động phá dỡ, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn, độ rung, có khả năng ảnh hưởng đến các khu dân cư xung quanh.

*** Trong giai đoạn vận hành**

Hoạt động của phương tiện tham gia giao thông tại khu vực dự án.

b. Nước mưa chảy tràn

Nước mưa chảy tràn tại khu vực tập kết chất thải rắn, đất đào, nguyên vật liệu.

c. Các tác động khác

- Tác động của nước mưa chảy tràn;
- Tác động đến hoạt động giao thông, kinh tế - xã hội;
- Tác động đến hệ sinh thái;
- Tác động của hoạt động tập kết và vận hành máy móc;
- Tác động của đất đào (không bao gồm tầng đất mặt hữu cơ).

d. Các rủi ro, sự cố khác

- Sự cố nổ do bom, mìn;

- Sự cố tai nạn giao thông;
- Sự cố tai nạn lao động;
- Sự cố cháy, nổ;
- Sự cố sụt lún nền đường.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng

** Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải*

- Nước thải sinh hoạt: Sử dụng 02 nhà vệ sinh di động dạng nhà container có 02 phòng có bể chứa nước sạch 1.000 lít, bể chứa chất thải có thể tích khoảng 10m³ đặt tại công trường thi công để thu gom và lưu chứa nước thải phát sinh, hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, xử lý quy định, tần suất 2 ngày/lần.

- Nước thải thi công xây dựng: Xây dựng 01 cầu rửa xe bằng bê tông chống thấm tại cổng ra vào công trường, hai bên hồ bố trí rãnh thu nước tràn ra về hồ lắng 10m³ để xử lý và tái sử dụng để tưới ẩm công trường và xịt rửa lốp xe. Nước thải từ quá trình rửa xe và thiết bị thi công được thu gom và xử lý bằng phương pháp lắng, tại hồ lắng có bố trí vải lọc dầu để thu gom dầu lẫn từ quá trình rửa xe. Vải lọc dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ 01 tháng/lần, được thu gom, lưu giữ và quản lý như đối với chất thải nguy hại. Phần nước trong sau khi lắng cặn và tách dầu mỡ trong sẽ được tận dụng để tưới ẩm công trường và xịt rửa lốp xe không thải ra ngoài môi trường. Định kỳ 1 tháng/lần thực hiện nạo vét hồ lắng, hệ thống thoát nước hoặc khi bùn cặn lắng từ hồ lắng tại cầu rửa xe đầy. Bùn lắng sau khi được nạo vét sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi theo đúng quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ nước thải, bùn lắng được Chủ dự án thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Nước mưa chảy tràn: Để đảm bảo vấn đề tiêu thoát nước bề mặt, ngay trong giai đoạn đầu thực hiện thi công luôn thực hiện theo đúng thiết kế, hiện trạng và thực hiện san gạt mặt bằng, đảm bảo mặt bằng thi công san lấp luôn khô ráo không bị ứ đọng nước. Khi san nền, hoàn thiện các lô đất, trên mặt bằng theo thiết kế để nước chảy ra các rãnh thu nước mưa.

** Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải*

Phun tưới ẩm tại các khu vực thi công và các điểm tập kết nguyên vật liệu, lên kế hoạch vận chuyển nguyên vật liệu, thi công hợp lý, che phủ thùng xe trong quá trình vận chuyển, bố trí lịch trình vận chuyển phù hợp, dọn vệ sinh, rửa xe trước khi ra khỏi khu tập kết nguyên vật liệu, thường xuyên vệ sinh, che phủ các vị trí tập kết nguyên liệu, sử dụng xe vận tải được kiểm định; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh công trường thi

công, vị trí thi công gần các khu/điểm dân cư đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật.

** Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn*

- Chất thải rắn sinh hoạt.

- Thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt: Chất thải sinh hoạt được thu gom, phân loại, lưu giữ tại 03 thùng loại 60 lít (01 thùng rác có khả năng tái sử dụng, tái chế; 01 thùng rác chất thải thực phẩm; 01 thùng rác chất thải rắn sinh hoạt khác) để phân loại và chứa rác sinh hoạt. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 1 lần/ngày vào cuối mỗi buổi chiều.

- Chất thải rắn xây dựng.

CTR thông thường từ hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án: đối với các loại có thể tái chế, tái sử dụng như vụn sắt thép, bao bì xi măng... được thu gom, tái sử dụng hoặc bàn giao cho đơn vị tái chế; các CTR thông thường khác được hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực và chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

- Chất thải nguy hại.

Bố trí đủ số lượng các thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng có nắp đậy kín, có nhãn dán, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, lưu chứa an toàn, không tràn đổ để phân loại, thu gom, lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại và tập kết tại kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời có diện tích khoảng 5m².

Kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời có kết cấu đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo đúng quy định. Định kỳ chuyển giao toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh cho đơn vị có đầy đủ chức năng xử lý theo quy định Thông tư số 02/2022/TT - BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

b. Giai đoạn vận hành

** Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải*

- Nước thải sinh hoạt

Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại các khu vực của Dự án vào khoảng 192,75 m³/ngày đêm sẽ được thu gom và xử lý sơ bộ tại các khối công trình chức năng, được thu gom bằng hệ thống ống cống BTCT D300; D400 về trạm XLNT tập trung công suất 200m³/ngày đêm để xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT Cột A- Quy chuẩn kỹ về nước thải sinh hoạt xả ra mương hiện trạng phía Đông dự án. Quy trình thu gom: Nước thải (sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn, bể tách mỡ) → Hệ thống cống thu gom nước thải → Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 200 m³/ngày đêm → Xả

ra môi trường.

- *Nước mưa chảy tràn.*

Lưu vực thoát nước mưa được chia làm hai lưu vực chính:

- Lưu vực 1: Toàn bộ phía Tây của dự án được giới hạn từ phía ranh giới dự án đến ô đất hạ tầng HTKT (1+2). Nước mưa được thu vào các hố thu nước sau đó dẫn vào cống thoát nước bố trí dọc đường sau đó thoát vào cống hộp thoát nước chung từ Khu công nghiệp Yên Bình 3 đi qua khu vực lập quy hoạch và thoát ra kênh thoát nước ở phía Tây Nam dự án.

- Lưu vực 2: Phần còn lại của dự án, nước mưa được thu vào các hố thu nước sau đó dẫn vào cống thoát nước bố trí dọc đường sau đó thoát ra kênh thoát nước theo quy hoạch ở phía Tây Nam dự án.

- Dọc theo các trục đường giao thông sẽ bố trí các ga thu nước có đập nắp đan (trung bình 30m/ga).

- Vật liệu cống: Sử dụng cống cống tròn có đường kính từ D600; D800; D1000; D1200; cống hộp có tiết diện (3 x 3m x 2m).

* *Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải*

- Thường xuyên tiến hành dọn vệ sinh khu vực chung và phòng ban trong Dự án.

- Xây dựng tường rào và cây xanh bao quanh Dự án để đảm bảo thông thoáng.

- Các phương tiện vận chuyển hoặc ra vào Dự án cần được sự cho phép và kiểm tra chặt chẽ.

- Rác thải sinh hoạt trong Dự án cần được thu gom, tập trung vào các thùng chứa bố trí xung quanh khu vực, định kỳ được các nhân viên trong Dự án phân công bàn giao cho đơn vị vận chuyển đem đi xử lý.

* *Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn*

Rác thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành của dự án được tập trung tại các điểm xác định trong các khu đất, sau đó được thu gom, phân loại và vận chuyển đến bãi rác tập trung của khu vực.

Quy trình thu gom rác thải của dự án:

Rác từ các hộ gia đình → Phân loại → Xe tay → Thu gom → Xe chuyên chở →> Khu xử lý chất thải rắn tập trung.

* *Chất thải nguy hại*

Khi dự án đi vào vận hành chủ yếu phát sinh chất thải sinh hoạt trong quá trình hoạt động của cư dân. Chất thải nguy hại có phát sinh bao gồm: bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau dính dầu với khối lượng vô cùng nhỏ sẽ được thu gom, phân loại vào thùng chứa chuyên dụng và bàn giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

Quy trình thu gom chất thải nguy hại của dự án:

Chất thải nguy hại → Phân loại → Thùng chứa chuyên dụng → Đơn vị có chức năng xử lý định kỳ.

2.3.2. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải

a. Giai đoạn xây dựng

*** Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Sử dụng các máy xây dựng mới, chất lượng tốt, khả năng gây ồn thấp.
- Không sử dụng cùng một lúc trên công trường nhiều máy móc, thiết bị thi công có gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.
- Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện thi công, thay thế các bộ phận truyền động bị hư hỏng, lắp đặt và bảo trì các thiết bị giảm thanh, đảm bảo đạt tiêu chuẩn về độ ồn theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt.
- Sắp xếp thời gian làm việc thích hợp theo đúng giờ lao động (không thi công từ 11h30 - 13h30 và buổi tối).

*** Biện pháp giảm thiểu tác động đến an ninh khu vực**

- Đăng ký tạm trú cho các công nhân vận hành thiết bị thi công không sinh sống tại địa phương.
- Nghiêm cấm các hoạt động cờ bạc, hút chích, các hình thức cá độ,... của công nhân sau giờ làm việc.

*** Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn lao động**

- Đặt biển báo tốc độ, biển báo công trường, có rào chắn tại các vị trí nguy hiểm.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động. Công nhân được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động như kính bảo hộ, quần áo, gang tay, mũ...
- Công nhân cần tuân thủ các quy định về hệ thống treo giàn giáo, cần nắm rõ màu thẻ: thẻ màu xanh (giàn giáo được phép sử dụng), thẻ màu vàng (giàn giáo đang được sửa chữa), thẻ màu đỏ (không được sử dụng giàn giáo) và chỉ sử dụng giàn giáo có thẻ màu xanh.
- Công nhân trực tiếp vận hành máy móc, thiết bị thi công được thực hiện qua đào tạo, thực hành theo nguyên tắc vận hành và bảo trì kỹ thuật.
- Kiểm tra sức khỏe của công nhân đảm bảo có thể tham gia vào quá trình xây dựng.
- Đảm bảo 100% công nhân sử dụng dây an toàn và móc dây an toàn vào vị trí chắc chắn trong quá trình làm việc.

*** Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ**

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, bảo quản các thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển cảnh báo tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; sử dụng các máy

móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động làm việc trên công trường.

** Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông*

Xây dựng phương án tổ chức thi công; tiến hành phân làn khi thi công, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và tổ chức thực hiện theo đúng quy định;

Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn phân làn giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông được biết;

Lắp đặt hệ thống đèn, giới hạn tốc độ, trọng tải, khoảng cách an toàn và các biển chỉ dẫn, hệ thống an toàn giao thông khác theo quy định tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát; bố trí đường tạm trong trường hợp thi công đường gây ảnh hưởng tới việc tiếp cận các khu vực đất sản xuất của người dân.

b. Giai đoạn vận hành

** Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung*

- Bố trí thời gian sinh hoạt cộng đồng hợp lý để giảm thiểu tối đa tiếng ồn có thể gây ảnh hưởng đến các hộ dân cư sinh sống xung quanh.

- Khuyến cáo các cư dân tại dự án sử dụng các thiết bị ít gây ra tiếng ồn, độ rung.

- Các phương tiện ra vào Dự án hạn chế sử dụng còi và phải giảm tốc độ để tránh gây ra tiếng ồn. Đồng thời các phương tiện bên ngoài nếu muốn ra vào Dự án phải đảm bảo được sự cho phép theo đúng quy định.

** Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ*

- Thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn quy phạm, qui định về PCCC trong quá trình xây dựng Dự án từ khâu chuẩn bị thiết kế, thi công đến nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Đầu tư các thiết bị PCCC. Bố trí đường ống dẫn nước chống cháy theo mạng lưới vòng tại tất cả các khu vực chính, đặt các họng cứu hỏa tại các điểm gần các khu chức năng thuận tiện cho việc chữa cháy;

- Các trục chữa cháy bố trí theo đường trục cách mép đường chính từ 1 - 2 mét.

** Phòng chống cháy nổ cho trạm biến áp*

- Trang bị các hệ thống bảo vệ máy biến áp tránh sự cố và gây hoả hoạn, còn có những biện pháp khác liên quan đến vật liệu cách điện, làm mát máy biến áp chẳng hạn như dùng những chất lỏng thay thế dầu làm mát, cách điện rắn.

- Để tránh các vụ nổ máy biến áp cần phải tránh sử dụng những chất cách điện lỏng và dựa vào riêng chất cách điện rắn hoặc khí hoặc kết hợp.

- Lắp đặt hàng rào và biển cảnh báo cấm lửa tại nơi đặt máy biến áp.

** Biện pháp PCCC cho khu dân cư*

- Người đầu tiên phát hiện đám cháy hô lớn báo động cho toàn thể mọi người trong hộ dân hoặc khu dân cư bằng mọi hình thức (VD: la lớn, còi báo động,...);
- Báo cáo ngay cho quản lý cấp trên để tổ chức chữa cháy bằng phương tiện chữa cháy tại chỗ;
- Tắt các thiết bị điện để ngăn cháy nổ, cháy lan hoặc ngắt hệ thống điện;
- Sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ để dập tắt ngay đám cháy. Cứu nạn nhân ra khỏi đám cháy (nếu có) nếu bản thân người cứu ở điều kiện an toàn;
- Cách ly khu vực cháy, di chuyển các vật dễ cháy nổ ra khỏi đám cháy và làm mát bằng nước;
- Thông báo cho lực lượng PCCC chuyên nghiệp gần nhất tại địa phương nếu không thể tự khắc phục được sự cố;
- Sau khi đám cháy được dập tắt, thực hiện bảo vệ hiện trường để tìm ra nguyên nhân của đám cháy nhằm tìm hướng khắc phục không để sự cố tái diễn.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

2.4.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ Dự án xây dựng, thực hiện chương trình quản lý môi trường đảm bảo đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường trước khi triển khai Dự án gồm:

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng phương tiện vận chuyển được bảo dưỡng đảm bảo phát sinh khí thải thấp nhất ra môi trường, luôn đi đúng tốc độ quy định và đảm bảo an toàn giao thông.
- Phun rửa xe vận chuyển nguyên vật liệu thi công nhằm giảm lượng bụi.
- Thực hiện các biện pháp quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho công nhân và người lao động.
- Lắp đặt các biển báo an toàn lao động.
- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của công nhân trong công tác phòng cháy chữa cháy.

b. Giai đoạn vận hành

- Bố trí các thùng, bao bì chứa chất thải tại các vị trí phát sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.
- Xây dựng kho chứa chất thải và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.
- Trồng cây xanh, tăng cường vệ sinh nội bộ và bố trí phân luồng giao thông hợp lý.
- Thực hiện tưới cây, rửa đường với tần suất hợp lý.

2.4.2. Giám sát môi trường

a. Giai đoạn thi công

- Nội dung giám sát: Thực hiện giám sát việc phát sinh, thu gom và quản lý chất

thải rắn thông thường và chất thải nguy hại (CTNH) tại khu vực lán trại công nhân và khu vực thi công. Các nội dung cụ thể bao gồm:

- + Giám sát khối lượng chất thải phát sinh hàng ngày;
- + Kiểm tra việc phân loại, thu gom và lưu giữ tạm thời chất thải đúng quy định;
- + Đảm bảo chất thải được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định pháp luật.
- + Tần suất giám sát: Hàng ngày.
- Đơn vị thực hiện: Đội ngũ giám sát thi công trực tiếp thực hiện theo phân công của Chủ đầu tư.

b. Giai đoạn vận hành

- Giám sát chất thải rắn và CTNH:
 - + Theo dõi khối lượng phát sinh, công tác phân loại tại nguồn, thu gom và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn từ các công trình công cộng, dịch vụ trong khu tái định cư.
 - + Kiểm tra việc quản lý và xử lý CTNH (nếu có phát sinh) đúng theo quy định của pháp luật.
 - Giám sát hệ thống hạ tầng kỹ thuật:
 - + Giám sát quá trình vận hành trạm xử lý nước thải, kiểm tra các thông số vận hành và đảm bảo nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.
 - + Theo dõi tình trạng ngập úng, khả năng tiêu thoát nước mưa, đặc biệt trong mùa mưa bão.
 - Giám sát các rủi ro và vị trí nhạy cảm:
 - + Giám sát thường xuyên tại các vị trí có nguy cơ rủi ro cao như: trạm xử lý nước thải, trạm biến áp, các tuyến hạ tầng kỹ thuật chính.
 - + Kiểm tra định kỳ hệ thống phòng cháy chữa cháy, thiết bị an toàn và kế hoạch ứng phó sự cố.
 - Phối hợp an ninh trật tự:
 - + Phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan để theo dõi, đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực dự án và khu vực xung quanh;
- Chủ động ngăn ngừa mâu thuẫn xã hội hoặc các hành vi vi phạm pháp luật có thể phát sinh trong quá trình vận hành.
- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

c. Chương trình quan trắc môi trường

Căn cứ theo quy định tại Điều 111 và Điều 112 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, cùng với Điều 97 và Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ đối với nước

thải và khí thải.

Tuy nhiên, trong quá trình vận hành, Chủ đầu tư cam kết thực hiện giám sát nội bộ định kỳ các yếu tố môi trường nhằm phát hiện sớm các nguy cơ gây ô nhiễm, từ đó có các biện pháp ứng phó kịp thời, đảm bảo an toàn môi trường cho khu vực dự án và vùng lân cận.

2.4.3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a. Giai đoạn xây dựng

*** Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố dịch bệnh**

- Tăng cường công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh đặc biệt là một số loại bệnh dễ lây lan như cúm, sốt xuất huyết, Covid 19...

- Tổ chức tập huấn: tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho người lao động thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân và giữ gìn vệ sinh môi trường nơi làm việc, hạn chế tiếp xúc các bề mặt nếu không cần thiết, thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống lây lan dịch bệnh của ngành y tế và các đơn vị có liên quan.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, khử khuẩn tại cơ sở lao động/phương tiện vận chuyển/khu nhà ở công nhân cho người lao động.

- Đảm bảo trang thiết bị, vật tư hóa chất phục vụ công tác khử khuẩn nơi làm việc, khu nhà ở cho công nhân.

*** Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do thiên tai**

Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác. Khi có sự cố thiên tai xảy ra cần có các biện pháp phòng ngừa và ứng phó như sau:

Công tác phòng ngừa:

+ Thông báo kịp thời và theo dõi sát diễn biến tình hình thiên tai, bão, lụt qua đài khí tượng thủy văn Trung ương.

+ Dự kiến địa điểm an toàn để sơ tán, tập kết con người, vật tư, thiết bị.

+ Tổ chức neo buộc chắc chắn nhà, xưởng, vật tư, thiết bị.

+ Chuẩn bị và tập kết các phương tiện, lực lượng ứng cứu ở địa điểm thuận lợi để ứng cứu kịp thời.

+ Bố trí cán bộ y tế, cơ sở thuốc men phục vụ cho cấp cứu.

- Ứng phó khi có sự cố xảy ra:

+ Cử người chỉ huy, mọi người có trách nhiệm thi hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh của người chỉ huy.

- + Sử dụng phương tiện, thiết bị và các lực lượng đã tập kết để nhanh chóng ứng cứu.
- + Trước hết cứu, sơ tán con người tới địa điểm an toàn, sau đó mới cứu vật tư, thiết bị.

- + Phân công cán bộ y tế thực hiện băng bó, thuốc men cho những người bị thương.

- + Phối hợp với đơn vị lân cận, cơ quan chính quyền địa phương để xử lý và khắc phục

b. Giai đoạn vận hành

- Phòng chống và ứng phó sự cố hệ thống thoát nước thải

- + Đảm bảo đầu nối đầy đủ nước thải tại các công trình đơn vị trong dự án về bể thu gom nước thải chung của dự án.

- + Định kỳ kiểm tra và khắc phục kịp thời các sự cố liên quan đến đường ống thu gom nước thải.

- + Dọn dẹp, thu gom rác thải trong dự án theo đúng quy định.

- Phòng chống và ứng phó sự cố hệ thống thoát nước mưa

- + Khi phát hiện sự cố hư hỏng hay bị ùn tắc hệ thống thoát nước mưa cần nhanh chóng phục hồi và sửa chữa hệ thống thoát nước khi bị ảnh hưởng.

- + Thường xuyên khơi thông các hố ga thoát nước, tránh để rác, lá cây làm tắc nghẽn bề mặt hố ga.

- + Dọn dẹp, thu gom rác thải trong dự án theo đúng quy định.

- Phòng chống sự cố thu gom vận chuyển CTR

- + Các hộ dân trong khu dân cư có trách nhiệm đóng phí thu gom rác cho đơn vị thu gom rác đầy đủ.

- + Các hộ dân phải mang rác thải sinh hoạt ra thùng rác trước lúc đội thu gom rác đến đồ rác mang đi.

- + Đội vệ sinh phải có nhiệm vụ thu gom đúng quy định không để rác thải tồn đọng và rơi vãi ra đường đi bên trong và ngoài khu dân cư.

- Phòng chống sự cố nhiễm độc thực phẩm

Để giảm thiểu sự cố nhiễm độc thực phẩm, Công ty sẽ khuyến cáo người dân:

Mua các loại thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đọc kỹ các thông tin trên nhãn, thông tin liên quan đến thực phẩm sử dụng.

Phân loại thức ăn sống với thức ăn chín riêng; thức ăn được bảo quản đúng cách, đun kỹ trước khi sử dụng lại; sử dụng phải thức ăn quá hạn, bị ôi thiu; rửa sạch tay trước khi chế biến, giữ vệ sinh trong quá trình chế biến và trước khi ăn uống.

- Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải

Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường

ông dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

Trường hợp nước thải đầu ra vượt quá tiêu chuẩn tiếp nhận: Nước thải sẽ được đưa về bể điều hòa, tiến hành kiểm tra nguyên nhân, khắc phục sự cố trạm xử lý nước thải.

Trường hợp trạm XLNT gặp sự cố về máy móc thiết bị dễ hư như bơm, cánh khuấy,... Trong quá trình thiết kế cũng như lắp đặt trạm luôn lắp bơm dự phòng, nước thải được bơm bằng bơm dự phòng tiếp tục xử lý. Ngoài ra, nhà máy luôn bố trí các thiết bị dự phòng, trong thời gian ngắn nhất thay thế các thiết bị hỏng và đưa trạm vào hoạt động bình thường.

3. Cam kết của Chủ dự án

Ban quản lý dự án xã Diềm Thuy cam kết:

- Công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án; thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục, công trình của dự án; thiết kế và vị trí xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và đảm bảo tuân thủ quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động xấu đến cảnh quan, môi trường, hệ sinh thái, các công trình xây dựng và đời sống kinh tế, xã hội của cộng đồng dân cư trong quá trình thi công xây dựng, vận hành các hạng mục công trình của Dự án.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan; đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án. Chủ dự án phải đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp chặt chẽ với ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các biện pháp phù hợp để giảm thiểu tác động của Dự án đến các hoạt động giao thông; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn

vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án; hoàn trả lại cho địa phương nguyên trạng các tuyến đường Dự án sử dụng chuyên chở vật liệu.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ cán bộ và công nhân viên tham gia thi công xây dựng, vận hành Dự án.

- Tuân thủ các quy định về phòng chống cháy, nổ; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ đối với công nhân viên làm việc cho Dự án.

- Vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và lập hồ sơ môi trường sau khi đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả và chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Cam kết thực hiện đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như đã đề xuất trong báo cáo và đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan, khắc phục và bồi thường mọi thiệt hại trong trường hợp xảy ra sự cố ảnh hưởng tới môi trường do hoạt động của Dự án gây nên.

- Cam kết nước thải của dự án được xử lý đảm bảo đạt Quy chuẩn QCVN 14:2025/BTNMT, cột A trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Cam kết không để nước mưa chảy tràn kéo theo chất thải, nước thải từ hoạt động giết mổ ra môi trường; thực hiện đầy đủ các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động của mùi hôi, bảo đảm không gây ảnh hưởng tới đời sống của các hộ dân gần khu vực Dự án.

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ ĐIỀM THỤY
GIÁM ĐỐC



Dương Đình Dân